

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2020 - 2022 Ở ĐẢNG BỘ TỈNH LẠNG SƠN VÀ GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Trịnh Tiến Duy

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Lạng Sơn

Tóm tắt. Phát triển đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng. Trong những năm gần đây, Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn đã nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn ở địa phương. Đặc biệt, công tác phát triển đảng viên được quan tâm chú trọng nhằm củng cố, xây dựng, nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng, trẻ hoá cán bộ, tạo nguồn kế thừa cho các tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Với các phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học xã hội và các phương pháp đặc thù của Chính trị học, trong đó, tập trung vào các phương pháp phân tích, tổng hợp, nghiên cứu định tính - định lượng, thống kê, so sánh, bài viết tập trung đánh giá thực trạng công tác phát triển đảng ở Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn 2020-2023, xác định những vấn đề đặt ra như nhận thức chưa đầy đủ, nguồn và tạo nguồn, động cơ phấn đấu vào Đảng..., từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

Từ khoá: đảng viên, phát triển đảng viên, xây dựng đảng, đảng bộ, tỉnh Lạng Sơn.

1. Mở đầu

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng bởi “đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng” [1; tr.160]. Xác định rõ tầm quan trọng của công tác này, trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học đã đề cập đến vấn đề này, tiêu biểu như: Nguyễn Phú Trọng (1996), *Sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng trong cơ chế thị trường*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội [2]; Việt Phương (1998), “*Chuyển biến mới trong công tác phát triển đảng viên*” thời gian từ năm 1996 đến năm 2003, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 2 [3]; Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt (2004), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội [4]; Hà Quế Lâm (2000), *Về công tác phát triển đảng viên tạo nguồn cán bộ trong vùng dân tộc miền núi*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 10 [5]; NXB Chính trị Quốc gia (2002), *Hồ Chí Minh toàn tập - tập 10,11,12*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội [6]; Nguyễn Công Huyền (2004), *Kinh nghiệm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 11 [7]; Lê Kim Việt (2004), *Những vấn đề đặt ra đối với công tác phát triển đảng viên ở nông thôn hiện nay*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 12 [8]; Mạch Quang Thắng chủ biên (2006), *Đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Nhà xuất bản Lí luận Chính trị, Hà Nội [9]; Đặng Thị Huế (2009), *Đảng cộng sản Việt Nam với quá trình xây dựng đội ngũ đảng viên từ năm 1996 đến năm 2006*, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội (Đại học

Ngày nhận bài: 21/3/2023. Ngày sửa bài: 29/4/2023. Ngày nhận đăng: 10/5/2023.

Tác giả liên hệ: Trịnh Tiến Duy. Địa chỉ e-mail: trinhtienduy1@gmail.com

quốc gia Hà Nội) [10]; Nguyễn Văn Hiệu (2014), *Chất lượng phát triển đảng viên trong thanh niên của các đảng bộ xã, thị trấn ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước [11]; Đinh Hữu Thuận (2014), *Công tác xây dựng đội ngũ Đảng viên của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang từ năm 2000 đến năm 2010*, Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội (Đại học quốc gia Hà Nội) [12]; Khuất Văn Hùng (2018), *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên [13]; Trần Tuấn Anh (2020), *Công tác phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng bộ huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Chính trị học [14]... Tuy nhiên, để đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp cụ thể về công tác phát triển đảng viên trên phạm vi toàn Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn thì chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập tới. Bài viết được nghiên cứu dựa trên cơ sở lí luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác phát triển Đảng nói chung, phát triển đảng viên nói riêng. Đồng thời, tham khảo, kế thừa kết quả của các công trình nghiên cứu đã công bố. Dĩ nhiên, kết quả bài viết không thể thiếu cơ sở thực tiễn là thực trạng quá trình lãnh đạo công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn từ năm 2020 đến năm 2023 và kết quả từ các báo cáo của các cấp uỷ đảng địa phương, Tỉnh uỷ và các số liệu thống kê có liên quan.

Với việc sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học xã hội và các phương pháp đặc thù của Chính trị học, trong đó, tập trung vào các phương pháp phân tích, tổng hợp, nghiên cứu định tính nghiên cứu định lượng, thống kê, so sánh, vấn đề và kết quả nghiên cứu của tác giả không chỉ có ý nghĩa đối với công tác phát triển đảng viên trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, mà còn góp phần xây dựng, chỉnh đốn và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, quốc phòng, an ninh của quốc gia, có đường biên giới tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây (Trung Quốc) dài 231,74 km, với diện tích tự nhiên 8.310,09 km². Đơn vị hành chính gồm 10 huyện, 01 thành phố, 200 xã, 05 phường và 14 thị trấn, với 1.676 thôn, tổ dân phố; dân số khoảng 796.939 người, với 7 dân tộc chính (Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, Mông), trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 83,04%.

Tính đến tháng 12/2022, Đảng bộ tỉnh có 15 đảng bộ trực thuộc (gồm có 10 đảng bộ huyện, 01 đảng bộ thành phố, 01 đảng bộ khối các cơ quan tỉnh và 03 đảng bộ lực lượng vũ trang trực thuộc Tỉnh uỷ); tăng thêm 10 đảng bộ cơ sở nâng lên 310 đảng bộ, giảm 56 chi bộ cơ sở xuống còn 382 chi bộ.

Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn [16] là 68.942 đảng viên (tăng thêm 2.171 đảng viên so với năm 2021 là 65.847 đảng viên, duy trì tỉ lệ chiếm hơn 8,5% dân số), trong đó:

Bảng 1. Cơ cấu đảng viên năm 2022

Nội dung	Tổng số	Tỉ lệ (%)
1. Giới tính, dân tộc thiểu số		
- Nữ	28.265	41,0
- Dân tộc thiểu số	55.152	80,0

2. Độ tuổi		
- Từ 18 đến 30	8.275	12,0
- Từ 31 đến 40	22.750	33,0
- Từ 41 đến 50	14.477	21,0
- Từ 51 đến 60	11.719	17,0
- Trên 60	11.719	17,0
3. Trình độ học vấn		
- Tiểu học	3.447	5,0
- Trung học cơ sở	14.477	21,0
- Trung học phổ thông	51.016	74,0
4. Trình độ chuyên môn		
- Sơ cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên	5.515	8,0
- Trung cấp	18.614	27,0
- Cao đẳng, Đại học	42.053	61,0
- Trên Đại học	2.758	4,0
5. Trình độ lý luận chính trị		
- Cao cấp	11.030	16,0
- Trung cấp	32.402	47,0
- Sơ cấp	25.508	37,0
6. Nghề nghiệp		
- Cán bộ, công chức, viên chức	23.440	34,0
- Lực lượng vũ trang	4.136	6,0
- Lao động trong doanh nghiệp		3,0
- Làm nông, lâm nghiệp	17.235	25,0
- Học sinh, sinh viên và lao động khác	2.758	4,0

2.2. Kết quả công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn

2.2.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

Quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; hơn 15 năm qua, trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng đảng ở cơ sở: *Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 20/5/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ thôn, khối, khu phố trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 24-NQ/TU, ngày 16/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và cán bộ, đảng viên, giai đoạn 2011 - 2015; Nghị quyết số 37-NQ/TU, ngày 13/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn đến năm 2015 và những năm tiếp*

theo; Đề án nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2016 - 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 453-QĐ/TU, ngày 30/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND, ngày 29/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ trợ cấp hằng tháng đối với đảng viên đã được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng trở lên thuộc Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn; Đề án số 01-ĐA/TU ngày 31/5/2021 về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và các chi bộ đảng, giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 1519-CV/TU, ngày 16/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng;... [17].

Nhằm củng cố, nâng cao, phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở, dưới cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 28/5/2021 về đẩy mạnh phát triển đảng và quản lý đảng viên ở thôn, tổ dân phố và trong các đơn vị kinh tế tư nhân, giai đoạn 2021 - 2025, Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 04/11/2022 về tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Một số vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn, tổ dân phố trong điều kiện miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số của tỉnh Lạng Sơn”.

2.2.2. Kết quả công tác tham mưu, phối hợp

2.2.2.1. Xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và giao chỉ tiêu kết nạp hằng năm

- *Việc xây dựng kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng:* Hằng năm, trên cơ sở đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, bồi dưỡng nhận thức về Đảng của các đảng bộ trực thuộc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung cho toàn tỉnh; trong đó, giao chỉ tiêu cụ thể số lớp, số học viên cho từng đơn vị thực hiện theo các văn bản: Quyết định số 2107-QĐ/TU, ngày 23/12/2019 về việc phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Quyết định số 159-QĐ/TU, ngày 15/01/2021 về việc phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; Quyết định số 656-QĐ/TU, ngày 20/01/2022 về việc phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.

Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, các đảng bộ trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định. Kết quả đạt được cụ thể: Năm 2020 mở 35 lớp với 3.025 học viên [15]; năm 2021 mở 48 lớp với 2.973 học viên [18]; năm 2022 mở 56 lớp với 3.293 học viên [19].

- *Việc giao chỉ tiêu kết nạp:* Hằng năm, ngay từ đầu năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đều có văn bản hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc thực hiện công tác phát triển đảng viên đảm bảo chỉ tiêu kết nạp đạt và vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Trên cơ sở định hướng, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và tình hình thực tế của từng đảng bộ, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc cấp mình rà soát nguồn (từ chi bộ), đăng ký chỉ tiêu kết nạp đảng; trên cơ sở đăng ký của các đơn vị, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc giao chỉ tiêu kết nạp cụ thể cho từng chi bộ, đảng bộ thực hiện và xây dựng kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy nắm, theo dõi.

2.2.2.1. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ và phối hợp thực hiện công tác phát triển đảng viên

- *Công tác hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các tổ chức đảng về kết nạp đảng viên:* Hằng năm, các huyện ủy, thành ủy đều tổ chức mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng đảng cho đội ngũ bí thư, cấp ủy viên cơ sở; trong đó có nội dung chuyên đề về nghiệp vụ công tác kết nạp đảng viên. Ngoài việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ theo các lớp bồi

dưỡng, trong quá trình thực hiện công tác kết nạp đảng viên, các đồng chí cán bộ làm nghiệp vụ công tác đảng viên của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc thường xuyên hướng dẫn, giúp đỡ các chi bộ, đảng bộ thực hiện tốt công tác kết nạp đảng viên đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

- Công tác phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phát triển đảng viên: Các cấp ủy, tổ chức đảng đã thường xuyên phối hợp tốt với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc mở các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; nhiều Đảng bộ đã chủ động mở lớp theo cụm xã, theo nhóm ngành để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho quần chúng tham gia; phối hợp làm tốt công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú, phân công đảng viên chính thức giúp đỡ quần chúng, giao nhiệm vụ, tạo điều kiện cho quần chúng phấn đấu, rèn luyện; các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn đã chủ động lựa chọn đoàn viên, hội viên ưu tú của tổ chức mình giới thiệu cho Đảng theo định kỳ 6 tháng, 1 năm; xét cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; quan tâm và thực hiện tốt việc phân công đảng viên chính thức giúp đỡ quần chúng ưu tú, đảng viên dự bị; thực hiện quy trình, thủ tục đề nghị kết nạp đảng viên, đề nghị công nhận đảng viên chính thức cho đảng viên dự bị cơ bản đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

2.2.3. Kết quả phát triển đảng viên mới

Trong những năm qua, các cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên; hằng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành văn bản đơn đốc, hướng dẫn các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn, trong doanh nghiệp; chỉ đạo rà soát, thẩm định bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, nhất là tiêu chuẩn chính trị; thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các nguyên tắc, quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên theo các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Kết quả, từ năm 2020 đến năm 2022, toàn Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn kết nạp được 6.406 đảng viên, trong đó: năm 2020 kết nạp được 2.053 đảng viên [17]; năm 2021 kết nạp được 2.182 đảng viên [17]; năm 2022 kết nạp được 2.171 đảng viên [16]. So với giai đoạn 2010 - 2019, trung bình kết nạp được hơn 2 nghìn đảng viên/năm; chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên, góp phần nâng cao số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ đảng viên của Đảng bộ tỉnh. Cụ thể như sau:

Bảng 2. Kết quả phát triển đảng viên giai đoạn 2020-2022

Nội dung	Năm		
	2020	2021	2022
Tổng số đảng viên mới kết nạp	2.053	2.182	2.171
I. Giới tính, dân tộc, tôn giáo			
- Nữ	1.127	1.247	1.253
- Dân tộc			
+ Kinh	321	300	918
+ Dân tộc thiểu số	1.732	1.882	1.253
- Người theo tôn giáo			
+ Thiên Chúa	5		
+ Tin Lành	5	1	1
+ Công Giáo	2		2

Trình Tiến Duy

2. Độ tuổi			
- 18-30	967	929	877
- 31-35	612	714	742
- 36-40	303	392	404
- 41-45	112	109	104
- 46-50	43	28	33
- 51-55	14	9	9
- Trên 55 tuổi	2	1	2
- Tuổi bình quân	30,52	30,85	31,11
3. Trình độ giáo dục phổ thông			
- Tiểu học	16	12	11
- Trung học cơ sở	171	186	215
- Trung học phổ thông	1866	1984	1945
4. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ			
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	67	59	83
- Trung cấp	264	251	179
- Cao đẳng	425	445	344
- Đại học	754	782	889
- Thạc sĩ (tương đương)	47	41	51
- Tiến sĩ (tương đương)			2
5. Nghề nghiệp			
- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên	131	118	119
- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tính từ cấp huyện trở lên	7	7	10
- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	105	73	67
- Người hoạt động không chuyên trách thôn, bản	35	43	60
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	860	940	894
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	0	1	3
- Lao động, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:	89	92	101
+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	2	1	4
+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	17	26	72
+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	70	65	25
- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	529	609	671
- Sỹ quan, chiến sỹ quân đội và công an (lực lượng vũ trang)	173	188	139
- Sinh viên	2	5	3
- Học sinh			
- Khác (lao động hợp đồng, tự do...)	122	106	104

Kết quả Bảng 2 cho thấy chất lượng phát triển đảng viên tại Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2022 khá toàn diện và hiệu quả.

- *Về giới tính*: tỉ lệ đảng viên nữ kết nạp mới là 3.627/6.406, chiếm khoảng 56,6%. Đây là một tỉ lệ cao và khẳng định sự quan tâm đáng kể đến việc tăng cường sự đại diện của phụ nữ trong Đảng, góp phần thực hiện công tác bình đẳng giới tại địa phương.

- *Về đảng viên là người dân tộc thiểu số*: tỉ lệ đảng viên người dân tộc thiểu số kết nạp là 4867/6406, chiếm khoảng 76,0%. Đây là một tỉ lệ rất cao và hoàn toàn phù hợp với đặc điểm cơ cấu dân tộc của địa phương. Đồng thời, khẳng định nhận thức, sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn trong công tác phát triển đảng viên vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có ý nghĩa vai trò quan trọng đối với việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII xác định: “Chú trọng và tăng cường công tác phát triển Đảng, sớm khắc phục tình trạng một số cơ sở, địa bàn chưa có đảng viên, tổ chức đảng, đi đôi với củng cố, chú trọng hơn nữa công tác phát triển Đảng, nhất là ở các vùng dân tộc ít người”. Nhờ triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả nên công tác xây dựng Đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều chuyển biến tích cực, đội ngũ đảng viên là người dân tộc thiểu số trong tỉnh không ngừng tăng về số lượng và chất lượng.

- *Về đảng viên là người theo tôn giáo*: tỉ lệ đảng viên theo tôn giáo là 16/6.406, chỉ chiếm khoảng 0,2%, một tỉ lệ rất nhỏ. Kết quả cho thấy Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện nghiêm Quy định số 06-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị “một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo” với phương châm coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng; Bên cạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức của quần chúng có đạo đối với chủ trương kết nạp đảng viên là người có đạo và việc tham gia sinh hoạt tôn giáo của đảng viên là người có đạo được các cấp ủy Đảng quan tâm thực hiện nhằm tạo nguồn phát triển đảng trong đồng bào có đạo của địa phương. Các quần chúng có đạo được kết nạp vào Đảng là những quần chúng tham gia sinh hoạt trong các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận; có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của trên; là người có uy tín trong cộng đồng dân cư và nơi công tác. Kết nạp đảng viên là người có đạo góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên tại những địa bàn có đồng bào có đạo nâng cao hiệu quả đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc, lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch; tăng sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư, củng cố niềm tin của đồng bào có đạo đối với Đảng.

- *Về độ tuổi*: độ tuổi bình quân của đảng viên kết nạp mới trong cả giai đoạn là 30,83 và tỉ lệ đảng viên trong độ tuổi từ 18-30 tuổi kết nạp xếp cao nhất, đạt 2.773/6.406, chiếm khoảng 43,3%. Điều này cho thấy sự chú trọng đến việc phát triển đảng viên trẻ. Đồng thời, phân bố giảm dần của tỉ lệ đảng viên kết nạp trong các độ tuổi tăng lên lần lượt: 31-35 tuổi chiếm 32,3%, 36-40 tuổi chiếm 17,1%, 41-45 tuổi chiếm 5,01%, 40-50 tuổi chiếm 1,62%, 51-55 tuổi chiếm 0,5% và trên 55 tuổi chiếm 0,08% vừa thể hiện tính trẻ hoá, vừa thể hiện tính đa dạng trong độ tuổi để đảm bảo sự đại diện cho tất cả các nhóm trong Đảng.

- *Về trình độ giáo dục phổ thông*: đảng viên kết nạp mới trong giai đoạn 2020-2023 có trình độ văn hoá tương đối cao. Tỉ lệ đảng viên mới có trình độ THPT là 90,5% (5.795/6.406), cao nhất trong số các trình độ học vấn. Tỉ lệ đảng viên mới có trình độ THCS là 8,9% (572/6.406), thấp hơn so với trình độ THPT nhưng vẫn chiếm một tỉ lệ khá đáng kể trong số các đảng viên mới. Tỉ lệ đảng viên mới có trình độ tiểu học là 0,6%, thấp nhất trong số các trình độ học vấn. Việc có tỉ lệ cao đảng viên mới có trình độ THPT là một ưu điểm cho chất lượng phát triển đảng viên ở Lạng Sơn, cho thấy sự quan tâm và đầu tư vào sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương.

- *Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ*: tỉ lệ đảng viên mới kết nạp là người có trình độ cao đẳng (1.214/6.406) và đại học (2.425/6.406) chiếm tỉ lệ cao nhất, lần lượt là 19% và 38% tổng

số đảng viên mới, khẳng định sự chú trọng vào chất lượng đảng viên mới. Trong khi đó, tỉ lệ đảng viên mới kết nạp có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ là rất thấp; tỉ lệ đảng viên mới kết nạp là công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp vẫn còn thấp (209/6.406), chỉ khoảng 3,3% tổng số đảng viên mới. Điều này có thể cho thấy rằng trong giai đoạn 2020-2023, Lạng Sơn chưa đạt được mục tiêu tăng cường đảng viên trong công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp. Đây cũng là một việc làm quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang phát triển mạnh và yêu cầu sự đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Về nghề nghiệp: Kết quả phát triển đảng viên giai đoạn 2020-2023 cho thấy sự phân bố theo nghề nghiệp khá đa dạng và phong phú.

Nhóm cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên đạt 368/6.406 đảng viên; Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội từ cấp huyện trở lên đạt 24/6.406 đảng viên có tỉ lệ không cao, chỉ đạt 0,4% và 3,3% tổng số đảng viên mới. Lí do vì nhóm này cơ bản đã là đảng viên.

Nhóm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập đạt 2.694/6.406 đảng viên, đạt kết quả khá tốt, chiếm tỉ lệ 42%, lớn nhất trong số các đối tượng đảng viên mới, đóng góp cho việc xây dựng một lực lượng viên chức chuyên nghiệp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của công tác phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, việc đẩy mạnh phát triển đảng viên của nhóm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập cũng cần được quan tâm. Giai đoạn 2020-2022, tỉ lệ đảng viên trong nhóm này chỉ chiếm khoảng 0.06% (4/6.406), thấp hơn rất nhiều so với nhóm viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập. Điều này có thể ảnh hưởng đến việc đẩy mạnh các chính sách phát triển kinh tế của địa phương, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường và kinh tế đang phát triển nhanh chóng.

Nhóm cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đạt 245/6.406 đảng viên; Người hoạt động không chuyên trách thôn, bản đạt 138/6.406 đảng viên cũng là vấn đề cần được quan tâm vì tỉ lệ đảng viên kết nạp mới vẫn còn khá thấp, chỉ chiếm khoảng 3.8% (245/6.406) và 2.2% (138/6.406). Trong khi đó, nhóm người làm nông, lâm, ngư nghiệp đạt 1.809/6.406 đảng viên, chiếm 28,2% và nhóm khác (lao động hợp đồng, tự do...) đạt 332/6.406 cho thấy việc tăng cường phát triển đảng viên tại thôn, tổ dân phố đã được chú trọng, qua đó, góp phần tăng cường sự lãnh đạo và quản lý đối với các vấn đề địa phương, đồng thời đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng.

Nhóm lực lượng vũ trang đạt 500/6.406, chiếm khoảng 7,8%, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang thật sự trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân.

Nhóm học sinh, sinh viên, từ năm 2020 đến 2022, toàn Đảng bộ tỉnh mới chỉ kết nạp được 10 sinh viên vào đảng, chưa kết nạp được đảng viên nào là học sinh lớp 12. Những đảng viên kết nạp mới đều là những quần chúng ưu tú, đạt thành tích cao trong học tập và tích cực trong các hoạt động của Nhà trường, tuổi đời trẻ, chủ yếu tuổi từ 18-22 và đều là cán bộ đoàn.

Nhóm lao động, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp chiếm tỉ lệ khá thấp, chỉ chiếm khoảng 4,4% (282/6.406) trong tổng số đảng viên mới kết nạp. Tỉ lệ đảng viên trong vị trí lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp là chỉ có 0,11% (7 đồng chí), trong khi nhân viên, người gián tiếp sản xuất và công nhân, lao động trực tiếp sản xuất chiếm khoảng 4,3% (275 đồng chí). Điều này phản ánh thực tiễn những doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, siêu nhỏ và phần lớn chưa có tổ chức đoàn thể, lao động hợp đồng thời vụ, do đó tỉ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm còn khiêm tốn. Ngoài ra, cấp uỷ, chính quyền Lạng Sơn đã quan tâm đến việc phát triển đảng viên trong đại đa số người lao động và không chỉ tập trung vào vị trí lãnh đạo, quản lý. Để khắc phục tình trạng này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 28/5/2021 về đẩy mạnh phát triển đảng và quản lý đảng viên ở thôn, tổ dân phố và trong các đơn vị kinh tế tư nhân, giai đoạn 2021-2025.

2.2.4. Khó khăn và nguyên nhân

Số đảng viên mới kết nạp ở thôn, tổ dân phố còn thấp; công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên chưa được quan tâm đúng mức cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; cơ cấu đảng viên chưa đồng đều giữa các khu vực, tỉ lệ đảng viên ở khu vực nông thôn tính trên dân số nông thôn, tỉ lệ đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân tính trên số lao động và tỉ lệ đảng viên trẻ tính trên tổng số đoàn viên thanh niên còn thấp. Công tác này ở khu vực nông thôn gặp nhiều khó khăn do phần lớn thanh niên đi làm ăn xa, không có nguồn để phát triển đảng viên.

Số lượng các trường chuyên nghiệp không nhiều, quy mô nhỏ, số lượng sinh viên ít, thời gian học tập, đào tạo ngắn nên ảnh hưởng đến việc bồi dưỡng quần chúng ưu tú, kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên. Do đó, việc phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên những năm qua kết quả đạt được còn khiêm tốn.

Các đơn vị kinh tế tư nhân ở tỉnh hầu hết là các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ, số người lao động rất ít hoặc chủ yếu là hợp đồng ngắn hạn, không ổn định, khó có đủ điều kiện để thành lập tổ chức đảng; vẫn còn nhiều chủ doanh nghiệp tư nhân, cũng như người lao động không mặn mà với việc được đứng trong hàng ngũ của Đảng, lo ngại việc sinh hoạt chi bộ, học tập chính trị ảnh hưởng đến thời gian làm việc, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hiện nay đảng viên đi lao động xuất khẩu ở nước ngoài do điều kiện công việc, nơi ở, nơi làm việc xa trụ sở đại diện của tổ chức đảng ở nước ngoài, không thành thạo tiếng bản xứ... nên khó khăn trong việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên đi ra nước ngoài lao động. Việc đảng viên đi làm ăn xa nơi cư trú dẫn đến các chi bộ gặp khó khăn trong công tác quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên; một số đảng viên làm việc không ổn định ở một địa điểm nhất định, không có địa chỉ cụ thể, nên khó có xác nhận của chính quyền địa phương, tổ chức đảng nơi họ làm việc.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên

2.3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác phát triển đảng viên

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, qua đó nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên; giáo dục cho quần chúng giác ngộ, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về truyền thống vẻ vang của Đảng và vinh dự, tự hào khi được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Mặt khác, thường xuyên giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, kiến thức và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể, giao chỉ tiêu kết nạp cho các tổ chức đảng trực thuộc sát với thực tiễn, có tính khả thi cao; quan tâm đến đối tượng quần chúng là bộ đội xuất ngũ, đoàn viên, hội viên, người theo tôn giáo; đặc biệt các đối tượng nguồn là giáo viên tại các trường học tại địa phương, học sinh các trường trung học phổ thông và người lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Bên cạnh đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương liên quan đến đảng viên và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt các nghiệp vụ công tác đảng viên như kết nạp đảng viên mới, công nhận đảng viên chính thức, phát thẻ đảng viên, tặng Huy hiệu Đảng và quản lý hồ sơ đảng viên; quan tâm tạo chỉ đạo thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, giáo dục, bồi dưỡng lí luận chính trị toàn diện và tạo điều kiện thuận lợi khi cử quần chúng tham gia học tập lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng Cộng sản Việt Nam như về thời gian, bố trí phân công công việc... để động viên, khích lệ quần chúng tham gia học tập nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả.

Cùng với việc đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp, thường xuyên tổ chức

phát động nhiều phong trào thi đua, các cuộc vận động trong lao động, sản xuất, học tập, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh... vừa thiết thực, phong phú và có sức hấp dẫn, lan tỏa thu hút quần chúng, qua đó phát hiện tiềm năng, nhân tố mới để giới thiệu cho Đảng, các cấp tổ chức đảng, tổ chức chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cần tích cực tham gia vào công tác phát triển đảng viên. Đặc biệt, cần nâng cao vai trò của cán bộ không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trong công tác phát triển đảng viên, công tác theo dõi bồi dưỡng, hướng dẫn đảng viên vào Đảng.

Chủ động phát hiện và kiên quyết đấu tranh đối với những biểu hiện suy thoái về đạo đức cách mạng, sai trái, tiêu cực và lạc hậu ở cơ sở.

2.3.2. Thực hiện tốt nội dung, quy định về công tác phát triển đảng viên

Các tổ chức cơ sở đảng cần thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, coi trọng cả về số lượng và chất lượng khi xem xét, kết nạp đảng viên; chú trọng công tác xác minh, thẩm tra lí lịch người xin vào Đảng, bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lí luận chính trị cho đảng viên mới, tổ chức lễ kết nạp đảng viên, phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy: “Khi kết nạp đảng viên mới cần phải giữ đúng những điều kiện Trung ương đã quy định và kết hợp với những công tác trọng tâm. Quyết không nên tùy tiện, cầu thả, tách rời công việc thực tế... Khi kết nạp thì thủ tục phải nghiêm nhưng giản đơn” [20; tr.570-571]; đồng thời quan tâm đến chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách tham mưu công tác đảng để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên; tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị cho quần chúng ưu tú theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khoá XIII, bởi đây là “cơ sở hàng đầu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, học tập lí luận chính trị, khắc phục tình trạng lười học, ngại học tập lí luận chính trị của quần chúng hiện nay” [21; tr.61]; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 28/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh phát triển và quản lí đảng viên ở thôn, khu, khối phố và trong các đơn vị kinh tế tư nhân, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

Đổi mới và nâng cao chất lượng bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho đối tượng kết nạp đảng phù hợp với từng đối tượng và địa bàn. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng đến từng cụm dân cư, ưu tiên bố trí kinh phí tổ chức lớp, hỗ trợ sinh hoạt phí cho đối tượng cảm tình đảng không được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách Nhà nước.

2.3.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết rút ra những kinh nghiệm thực tiễn công tác phát triển đảng

Quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thường xuyên, toàn diện công tác phát triển đảng viên tại các cấp ủy, tổ chức đảng. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, tổng kết rút ra những kinh nghiệm thực tiễn công tác phát triển đảng. Qua đó đánh giá đúng tình hình, chỉ rõ kết quả, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Quán triệt, thực hiện nghiêm việc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng cần tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, thiết thực, nhất là trong tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Song song với công tác phát triển đảng viên, phải thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo đúng tinh thần Chỉ thị số 28-

CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức đảng, đảng viên thực hiện hiệu quả, tiêu biểu trong công tác phát triển đảng viên.

3. Kết luận

Phát triển đảng viên là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm tăng thêm nguồn sinh lực cho Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Nếu không làm tốt công tác này, Đảng sẽ bị già hóa, trì trệ, giảm sút năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, không hoàn thành được vai trò lãnh đạo và sứ mệnh của mình đối với sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, tiến hành công tác phát triển đảng viên là yêu cầu khách quan, thường xuyên trong hoạt động lãnh đạo và công tác tổ chức xây dựng Đảng. Thực tế cho thấy, có làm tốt công tác phát triển đảng viên của tổ chức cơ sở đảng mới góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Công tác phát triển đảng viên tại Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn thời gian qua luôn được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện bảo đảm nguyên tắc của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác đảng viên. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại. Trên cơ sở nghiên cứu, bài viết tập trung đúc rút kinh nghiệm thực tiễn, đề xuất một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng của công tác phát triển đảng viên nói chung, trên địa bàn tỉnh nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Phú Trọng, 1996. *Sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng trong cơ chế thị trường*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Việt Phương, 1998. “Chuyển biến mới trong công tác phát triển đảng viên” thời gian từ năm 1996 đến năm 2003. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (2).
- [4] Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt, 2004. *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hà Quế Lâm, 2000. Về công tác phát triển đảng viên tạo nguồn cán bộ trong vùng dân tộc miền núi. *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (10).
- [6] Hồ Chí Minh, 2000. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10,11,12*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Công Huyền, 2004. Kinh nghiệm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (11).
- [8] Lê Kim Việt, 2004. Những vấn đề đặt ra đối với công tác phát triển đảng viên ở nông thôn hiện nay. *Tạp chí Lịch sử Đảng*, (12).
- [9] Mạch Quang Thắng chủ biên, 2006. *Đảng viên và phát triển đảng viên trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Nxb Lao động, Hà Nội.
- [10] Đặng Thị Huệ, 2009. *Đảng cộng sản Việt Nam với quá trình xây dựng đội ngũ đảng viên từ năm 1996 đến năm 2006*. Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội.
- [11] Nguyễn Văn Hiệu, 2014. *Chất lượng phát triển đảng viên trong thanh niên của các đảng bộ xã, thị trấn ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội hiện nay*. Luận văn Thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị - Bộ Quốc Phòng, Hà Nội.

- [12] Đinh Hữu Thuận, 2014. *Công tác xây dựng đội ngũ Đảng viên của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang từ năm 2000 đến năm 2010*. Luận văn Thạc sĩ Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [13] Khuất Văn Hùng, 2018. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, (186), tr.135-139.
- [14] Trần Tuấn Anh, 2020. *Công tác phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng bộ huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình hiện nay*. Luận văn Thạc sĩ Chính trị học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [15] Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lạng Sơn, 2020. Báo cáo số 37-BC/TU, ngày 14/12/2020 Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2020 và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021.
- [16] Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lạng Sơn, 2022. Báo cáo số 390-BC/BTCTU, ngày 13/12/2022 về Kết quả công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
- [17] Tỉnh ủy Lạng Sơn, 2021. Báo cáo số 147-BC/TU, ngày 15/11/2021 về Tổng kết công tác xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, giai đoạn 2010 - 2020.
- [18] Tỉnh ủy Lạng Sơn, 2021. Báo cáo số 170-BC/TU, ngày 30/12/2021 về Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2021 và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2022.
- [19] Tỉnh ủy Lạng Sơn, 2022. Báo cáo số 283-BC/TU, ngày 31/10/2022 về Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2022 và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2023.
- [20] Hồ Chí Minh, 2000. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7*. Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
- [21] Vũ Văn Phúc, Nghiêm Xuân Hùng, 2022. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo, bồi dưỡng về chính trị với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị cho quần chúng ưu tú. *Tạp chí Cộng sản*, (997), tr.56-62.

ABSTRACT

Current situation of Party development for 2020 – 2022 in Lang Son provincial party and solutions in the current period

Trình Tiến Duy

Organizing Committee of Lang Son Provincial Party Committee

Developing party members is an important and regular task in Party building work. In recent years, the Party Committee of Lang Son province has seriously implemented the resolutions and regulations on the construction of the grassroots-level organization and the contingent of party members to ensure that it is suitable for the characteristics and current situation of the province. The work of developing new party members is paid attention. The article will focus on assessing the current situation of this work, drawing lessons from experience, and then proposing some solutions to improve the effectiveness of Party membership development in the province. Primary research methods of social science and specific forms of Politics, focus on ways of analysis, synthesis, qualitative-quantitative research, and stand statistics. In comparison, the article focuses on assessing the current situation of party development in the Party Committee of Lang Son province from 2020 to 2023, identifying problems such as inadequate awareness, sources, and sources, and motivations to strive to join the Party..., thereby proposing some solutions to improve the efficiency of this work in the coming time.

Keywords: Party members, development of party members, party committee, Lang Son province.